kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 1 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 8

*Thời gian làm bài: **60 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 26/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T8.GK1.017

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Cho $P(x) = 30x^2 + 11x + 7$. Viết $P(x) = (x-2)(Ax+B) + r$. Tìm hệ số A.

A. 37 **B.** 30 **C.** 60 **D.** 41

Câu 2. Hình chữ nhật $ABCD$ với $AB = 45$ cm, $BC = 108$ cm. Hai đường chéo cắt nhau tại O. Tính AO.

A. $29,3$ cm **B.** 117 cm **C.** $58,5$ cm **D.** $22,5$ cm

Câu 3. Ba đường thẳng song song cắt hai cát tuyến tại A, B, C và D, E, F theo thứ tự. $AB = 15$ cm, $BC = 14$ cm, $DE = 105$ cm. Giữ AB, BC, tăng DE gấp đôi; EF tăng bao nhiêu lần?

A. $\frac{1}{2}$ **B.** 4 **C.** 1 **D.** 2

Câu 4. Hình thoi có $AC = 210$ cm, $BD = 504$ cm. M, N, P, Q lần lượt là trung điểm AB, BC, CD, DA. Tính tỉ số chu vi trong với chu vi hình thoi.

A. $\frac{17}{26}$ **B.** $\frac{17}{13}$ **C.** $\frac{60}{169}$ **D.** $\frac{26}{17}$

Câu 5. Cho $P = 36x^3y^5$ và $Q = 9x^1y^2$, với $x, y \neq 0$. Tìm hệ số của đơn thức $P : Q$.

A. 4 **B.** 36 **C.** 324 **D.** 0

Câu 6. Đa thức $P(x) = Ax^2 + Bx + C$ có $P(0) = 5$, $P(1) = 28$, $P(2) = 85$. Tìm C.

A. 28 **B.** 23 **C.** 85 **D.** 5

Câu 7. Tìm bậc của đơn thức $3x^2y^3$.

A. 8 **B.** 5 **C.** 2 **D.** 3

Câu 8. Hình chữ nhật $ABCD$: $AB = 117$ cm, $BC = 156$ cm. M, N, P, Q lần lượt là trung điểm bốn cạnh. Tính tỉ số diện tích AMQ với $MNPQ$.

A. $\frac{1}{4}$ **B.** $\frac{1}{8}$ **C.** $\frac{1}{2}$ **D.** $\frac{1}{16}$

Câu 9. Đẳng thức $R(x) = (x+2)^2 - (x-5)^2 = Ux + V$ đúng với mọi x. Tính V/U.

A. $\frac{3}{2}$ **B.** -3 **C.** $-\frac{3}{2}$ **D.** $\frac{7}{2}$

Câu 10. Mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài $(6x+8)$ m, chiều rộng $(3x+9)$ m; $x > 0$. Khai triển diện tích thành $Ax^2 + Bx + C$. Tìm hệ số C.

A. 64 **B.** 72 **C.** 90 **D.** 17